

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2022/DS-ST  
Ngày 27-6-2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hợp;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lưu Xong Pha;
2. Ông Phan Văn Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hồng Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp 10C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Dương Văn Q, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp 10C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị U trình bày:*

Bà là chủ hụi, vợ chồng bà Huệ (chết) và ông Q là hụi viên, có tham gia các dây hụi do bà làm chủ hụi cụ thể:

*Đối với hụi tháng:*

1/ Hai dây hụi mở cùng ngày 15/11/2016, loại hụi 500.000 đồng, mỗi tháng khai hụi một lần, mỗi dây có 35 chung hụi, bị đơn tham gia mỗi dây 01 chung (2 chung cho 2 dây) và đã hốt hụi xong, đã đóng hụi chết đến ngày 15/8/2018 (kỳ thứ 22) thì không đóng tiếp hụi chết cho chủ hụi, hụi đã mãn, đối với hai chung hụi này bị đơn còn nợ hụi chết từ kỳ thứ 23 cho đến mãn hụi là 13 kỳ mỗi chung với số tiền hụi chết còn nợ là 13 kỳ x 500.000 đồng x 2 chung = 13.000.000 đồng.

2/ Dây hụi mở ngày 04/5/2018, loại hụi 500.000 đồng, mỗi tháng khai hụi

một lần, có 28 chung hui; tuy nhiên, bà xác định bà chỉ đồng thay hui chết cho bị đơn đến kỳ thứ 19 thì không đồng thay nữa nên bà chỉ yêu cầu nghĩa vụ đồng hui chết của bị đơn đến kỳ thứ 19 mà không phải là đến mãn hui; bị đơn tham gia 01 chung hui và đã hốt hui xong, đã đồng hui đến ngày 04/8/2018 (kỳ thứ 4) thì không đồng tiếp hui chết cho chủ hui, hui đã mãn, đối với chung hui này bị đơn còn nợ hui chết từ kỳ thứ 05 cho đến kỳ thứ 19 là 15 kỳ hui chết với số tiền hui chết còn nợ là 15 kỳ x 500.000 đồng = 7.500.000 đồng.

3/ Hai dây hui mở cùng ngày 25/01/2017, loại hui 500.000 đồng, mỗi tháng khai hui một lần, mỗi dây có 30 chung hui, bị đơn tham gia mỗi dây 01 chung hui (02 chung cho 2 dây) và đã hốt hui chết, đã đồng hui chết đến ngày 25/8/2018 (kỳ thứ 20) thì không đồng tiếp hui chết cho chủ hui, hui đã mãn, đối với hai chung hui này bị đơn còn nợ hui chết từ kỳ thứ 21 cho đến mãn hui (kỳ thứ 30) là 10 kỳ mỗi chung với số tiền hui chết còn nợ là 10 kỳ x 500.000 đồng x 2 chung = 10.000.000 đồng.

4/ Dây hui mở ngày 10/5/2017, loại hui 500.000 đồng, mỗi tháng khai hui một lần, có 34 chung hui nhưng bà xác định bà chỉ đồng thay hui chết cho bị đơn đến kỳ thứ 24 thì không đồng thay nữa nên bà chỉ yêu cầu nghĩa vụ đồng hui chết của bị đơn đến kỳ thứ 24 mà không phải là đến mãn hui; bị đơn tham gia 06 chung hui, đã hốt xong và đồng hui chết đến ngày 10/8/2018 (kỳ thứ 16) thì không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho chủ hui, hui đã mãn, đối với các chung hui này bị đơn còn nợ hui chết từ kỳ thứ 17 cho đến kỳ thứ 24 là 8 kỳ hui chết mỗi chung với số tiền hui chết còn nợ là 8 kỳ x 500.000 đồng x 6 chung = 24.000.000 đồng.

5/ Dây hui mở ngày 10/4/2017, loại hui 500.000 đồng, mỗi tháng khai hui một lần, có 31 chung hui nhưng bà xác định bà chỉ đồng thay hui chết cho bị đơn đến kỳ thứ 25 thì không đồng thay nữa nên bà chỉ yêu cầu nghĩa vụ đồng hui chết của bị đơn đến kỳ thứ 25 mà không phải là đến mãn hui; bị đơn tham gia 02 chung hui, đã hốt xong và đồng hui chết đến ngày 10/8/2018 (kỳ thứ 17) thì không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho chủ hui, hui đã mãn, đối với hai chung hui này bị đơn còn nợ hui chết từ kỳ thứ 18 cho đến kỳ thứ 25 là 8 kỳ hui chết mỗi chung với số tiền còn nợ là 8 kỳ x 500.000 đồng x 2 chung = 8.000.000 đồng.

6/ Hai dây hui mở cùng ngày 30/9/2017, loại hui 500.000 đồng, mỗi tháng khai hui một lần, mỗi dây có 32 chung hui nhưng bà xác định bà chỉ đồng thay hui chết cho bị đơn đến kỳ thứ 26 thì không đồng thay nữa nên bà chỉ yêu cầu nghĩa vụ đồng hui chết của bị đơn đến kỳ thứ 26 mà không phải là đến mãn hui, bị đơn tham gia mỗi dây 02 chung hui, đã hốt xong và đồng hui chết đến ngày 30/8/2018 (kỳ thứ 12) thì không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho chủ hui, hui đã mãn, đối với 4 chung hui này bị đơn còn nợ hui chết từ kỳ thứ 13 cho đến kỳ thứ 26 là 14 kỳ mỗi chung với số tiền hui chết còn nợ là 14 kỳ 500.000 đồng x 2 chung x 2 dây = 28.000.000 đồng.

Tổng số tiền nợ hui đối với các dây hui tháng nêu trên là 90.500.000 đồng; tuy nhiên, bà chỉ yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho bà 81.500.000 đồng đối với khoản nợ hui tháng này.

*Đối với hui mùa:* Dây hui mở hui ngày 20/7/2015, mỗi năm khai 2 lần, loại hui

5.000.000 đồng, có 14 chung. Bị đơn tham gia 1 chung, đã hốt hui xong và hiện nợ hui chết là 20.000.000 đồng, hui đã mất.

Như vậy, tổng số tiền nợ hui mà bà yêu cầu bị đơn trả là 81.500.000 đồng (hui tháng) + 20.000.000 đồng (hui mùa) = 101.500.000 đồng.

*Tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Dương Văn Q trình bày:*

Ông xác định thống nhất với thông tin các dây hui mà nguyên đơn trình bày và tòa án xác minh, ông đồng ý trả nguyên đơn số tiền 101.500.000 đồng bao gồm 81.500.000 đồng hui tháng (theo số tiền mà nguyên đơn tự nguyện giảm nghĩa vụ) và 20.000.000 đồng hui mùa. Đối với số nợ hui này, ông xác định hiện ông là người có nghĩa vụ trực tiếp thanh toán nợ cho nguyên đơn, không liên quan đến người khác. Do hoàn cảnh ông hiện nay hết sức khó khăn, yêu cầu được thanh toán dần cho nguyên đơn số tiền trên.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ hui là 101.500.000 đồng, trong đó gồm 81.500.000 đồng hui tháng và 20.000.000 đồng hui mùa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Thủ tục tố tụng: Bà U khởi kiện yêu cầu ông Q trả số tiền nợ hui là 101.500.000 đồng, do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng góp hui" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Q có nơi cư trú tại ấp 10C, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn xác định bị đơn có tham gia các dây hui do nguyên đơn làm chủ hui, phía bị đơn đã hốt hui xong đối với tất cả các dây hui mà bị đơn tham gia nêu trên nhưng không tiếp tục đóng hui chết từ thời điểm tháng 9 năm 2018 (thời điểm bà Huệ chết) cho đến khi mất hui và hiện vẫn còn nợ nguyên đơn số tiền hui chết là 101.500.000 đồng. Tại tòa án, bị đơn xác định phía bị đơn có tham gia các dây hui do bà U làm chủ hui đối với các dây hui mà bà U trình bày và Tòa án có tiến hành xác minh làm rõ thông tin các dây hui, tuy nhiên đến nay ông Q vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ cho nguyên đơn, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tòa án buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ nêu trên, không yêu cầu về lãi suất.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện thấy rằng: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hui là 101.500.000 đồng; về khoảng nợ này, nguyên đơn chứng minh việc bị đơn có tham gia các dây hui bằng danh sách ghi chép thông tin của các hui viên và số chân hui mà mỗi hui viên tham gia dây hui do nguyên đơn làm chủ hui. Căn cứ vào các tài liệu mà tòa án thu thập được từ các hui viên tham gia các dây hui nêu trên cùng với bị đơn và số tiền nợ mà các hui viên khác của dây hui xác định và thừa nhận, theo đó: Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 16/6/2022 có ghi nhận ý kiến của bà Trần Thị Nương, Dư Hồng Xuân, Lê Thị Bé, Lâm Thị Gỡ, Trần Thị Loan, Ngô Thị Ý đều xác định thông tin các dây hui cũng như thông tin việc hốt hui và các kỳ hui chết còn nợ đúng như nguyên đơn trình bày. Tại phiên tòa, bị đơn thống nhất với thông tin các chung hui thuộc các dây hui mà tòa án xác minh nên đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ hui mà nguyên đơn yêu cầu.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận việc phía bị đơn có tham gia các dây hui như nguyên đơn trình bày là thực tế có xảy ra, số tiền nợ hui nguyên đơn yêu cầu là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ hui là 101.500.000 đồng (bao gồm 81.500.000 đồng hui tháng và 20.000.000 đồng hui mùa) như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Nguyên đơn không yêu cầu về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Q là người khuyết tật đang hưởng chính sách nhà nước và có yêu cầu được miễn án phí nên ông Q được miễn toàn bộ nghĩa vụ về án phí. Vì toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà U không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 5, Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 3 Điều 144, Điều 146, Điều 147, Điều 196, Điều 203, khoản 1 Điều 207, Điều 208, khoản 1 Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hui, biên, phường và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Buộc ông Dương Văn Q có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị U số tiền nợ hui là 101.500.000 (một trăm lẻ một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2. Về án phí:** Bà Nguyễn Thị U có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.288.000 đồng, theo biên lai thu số 0004448 ngày 22/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Hợp**